

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HC-PT

Ngày: 23 - 01 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ
trợ tái định cư và quyết định giải
quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:
803/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và quyết định
giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm
2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2024/QĐ-PT ngày
02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 1059, tổ 35, khu 8, đường H1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình
Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Quang T1, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: 221/40 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 05/01/2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Võ Văn T, sinh năm 1972 là Luật sư Công ty Luật Tây Sơn G9 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Địa chỉ: 221/40 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M;

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Chí T2 – chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M (vắng mặt);

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hùng D – chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (vắng mặt);

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/4/2023 của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N và tại bản tự khai ngày 24/7/2023 người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Ngô Quang T1 trình bày:

Ông N khởi kiện Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N đối với Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M (lần 1).

Lý do khởi kiện: Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương có nội dung mang tính áp đặt, không khách quan, không đúng bản chất vụ việc, vi phạm trình tự, thủ tục của Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông N.

Cụ thể là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương chưa làm rõ các nội dung khiếu nại của ông N tại Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M, cụ thể là:

1. Diện tích đất gia đình ông N đang quản lý, sử dụng và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nguồn gốc từ thời ông cha ông N, tính đến

nay hàng trăm năm, trong khi đường H1 trước đây là đường đất, được Nhà nước mở rộng, nâng cấp nhiều lần nhưng UBND thành phố M lấy lý do đất bị thu hồi làm đường thuộc hành lang đường bộ nên không bồi thường là trái với Điều 94 Luật Đất đai năm 2013.

2. Tại Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M thu hồi đất là 6,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06192 ngày 29/10/ 2013 do UBND thành phố M cấp, đề Dự án đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương là không đúng sự thật vì diện tích đất thực tế bị thu hồi làm dự án là 40m².

3. Quyết định thu hồi đất số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M thu hồi đất của cá nhân nhưng UBND thành phố M lại không ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với cá nhân ông N, là trái với quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Đến nay, ông N vẫn chưa nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố M được quy định tại tiết b khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

4. Biên bản đo đạc, kiểm đếm số 537/BBĐĐKD ngày 13/02/2020 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố M không đảm bảo tính pháp lý, vi phạm nguyên tắc trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, vì người không có tên trong Biên bản đo đạc lại ký tên trong Biên bản đo đạc, kiểm đếm.

5. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng không tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức trực tiếp với người dân có đất bị thu hồi và việc lấy ý kiến được lập thành văn bản, là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai.

6. Việc áp giá bồi thường đối với phần đất bị thu hồi làm đường áp giá 23.780.000 đồng/m² là quá thấp, không phù hợp với thực tế, vì giá đất trong khu vực thời điểm đó trên 55.000.000 đồng/m², gây thiệt hại rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người bị thu hồi đất.

7. Trong Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương (trang 5) có nêu Dự án vỉa hè đường H1 kết thúc từ năm 2004 nhưng đến năm 2020, UBND thành phố M mới ban hành Quyết định thu hồi đất là thực hiện theo quy trình ngược, không đúng với quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

8. Khi Tổ công tác của Thanh tra tỉnh Bình Dương được giao làm nhiệm vụ kiểm tra, xác minh khiếu nại lần 2, trong khi kết quả xác minh khác với thông tin, tài liệu chứng cứ do người khiếu nại, người bị khiếu nại cung cấp nhưng Tổ công tác không xuống hiện trường gặp gỡ người khiếu nại, tiến hành đo đạc, xác

định diện tích đất bị thu hồi, kiểm tra trình tự, thủ tục khi ban hành các quyết định hành chính là vi phạm với Điều 25 Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Từ những căn cứ nêu trên, ông N yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử theo hướng:

- Tuyên hủy Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về giải quyết khiếu nại lần 2 và Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Tuyên hủy Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N và Quyết định 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ, tái định cư không phải cho cá nhân người bị thu hồi đất và đến nay Quyết định trên vẫn chưa giao cho người bị thu hồi đất.

- Buộc UBND thành phố M phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai về việc thu hồi đất của ông N với giá 55.000.000 đồng/m².

Riêng Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về việc phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ, tái định cư không phải cho cá nhân người bị thu hồi đất và đến nay Quyết định trên vẫn chưa giao cho người bị thu hồi đất (chỉ giao cho những ai đồng ý nhận tiền bồi thường).

Tại Công văn số 2335/UBND-VP ngày 18/7/2023, người bị kiện UBND thành phố M và Chủ tịch UBND thành phố M do ông Võ Chí T2 đại diện trình bày:

I. Về Quyết định thu hồi đất số 3792/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố:

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-CT ngày 17/5/2001 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (Km 5+000 (từ đường Trần Ngọc L) đến km 11+258) và xây dựng mới cầu Thợ Ụt, cầu Trại Cưa thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trong đó có nội dung: “Phương án giải phóng mặt bằng bảo đảm đủ mặt bằng xây dựng công trình tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất” và “Thiết kế sơ bộ phần đường: Nền đường 10m (trong đó mặt đường rộng 7m; lề đường rộng 1,5m x 2 bên”.

Ngày 16/7/2001, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành Thông báo số 165/TB.UB về việc giải phóng mặt bằng để thi công công trình; Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 về việc quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn từ Km 5+000 đến km 11+258 thuộc xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương trong đó có nội dung quy định: “Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong HLBVĐB quy định, không tính đền bù đất” và Quyết định số 7507/QĐ-CT ngày 03/12/2001 về việc phê duyệt kinh phí đền bù công trình Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (Km 5+000 (từ đường Trần Ngọc L) đến km 11-258) thuộc xã P, thị xã M và xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, quy định về HLBVĐB của tuyến đường ĐT 742 qua địa bàn phường P, thị xã M (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác lập theo Điều 6, Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/02/1991 của UBND tỉnh Sông Bé, theo đó HLBVĐB là 10m.

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của UBND tỉnh thì HLBVĐB của Dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã M) đến giáp đường ĐT 747 gần ngã ba Công Xanh.

Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của Dự án năm 2004 thể hiện: Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Theo đó, cơ quan Nhà nước đã tổ chức thi công, hoàn thiện thực tế, nghiệm thu sử dụng tuyến đường với tổng phạm vi nền đường là 24m, tính từ tim đường ra mỗi bên 12m (gồm 8m mặt đường, 4m lề đường); đồng thời cập nhật, xác lập HLBVĐB là 15m mỗi bên tính từ tim đường. Riêng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn; quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 được phê duyệt tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của UBND tỉnh thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLBVĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND của UBND tỉnh; do đó việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, ông Huỳnh Thanh N được UBND thị xã M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H17474 ngày 30/10/2006, có thể hiện phần đường H1 đã thi công (tính từ tim đường vào 12m), không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Thực hiện Dự án Vía hè, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của ông Huỳnh Thanh N tại Biên bản số 53T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020.

Ngày 27/02/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm dự án Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/4/2020, UBND thành phố ban hành Thông báo số 911/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N với diện tích đất dự kiến thu hồi là 6,2m² đất nông nghiệp.

Ngày 23/9/2020, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện dự án đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, thành phố M.

Ngày 20/11/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M lập Bảng áp giá số 53T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh N, tổng bồi thường số tiền là 189.388.574 đồng, cụ thể:

Bồi thường về đất: $6,2\text{m}^2 \times 23.780.000 \text{ đồng/m}^2 = 147.436.000 \text{ đồng}$ (bồi thường đất HLBVĐB theo đơn giá đất nông nghiệp).

Bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng là: 30.532.500 đồng.

Bồi thường về công trình phụ, vật kiến trúc là: 11.420.074 đồng.

Ngày 04/11/2020, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, theo đó quy mô thực hiện từ tìm đường Huỳnh Văn Lũy ra mỗi bên 12,5m.

Ngày 22/12/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND về việc thu hồi 6,2m² đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh N quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh N được nhận tổng số tiền bồi thường: 189.388.574 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, việc UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là đúng theo khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là đúng theo khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

II. Về nội dung yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m², là không có cơ sở xem xét, giải quyết, bởi vì:

Căn cứ Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án...”, Công văn số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVĐB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè, việc UBND thành phố M bồi thường về đất cho ông Huỳnh Thanh N theo đơn giá 23.780.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật.

III. Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết khiếu nại

Ngày 19/3/2021, ông Huỳnh Thanh N có đơn khiếu nại Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N và yêu cầu bồi thường phần đất thực tế bị giải tỏa, diện tích khoảng 40m² đất hành lang an toàn đường bộ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06192 ngày 29/10/2013 do UBND thành phố M cấp cho ông Huỳnh Thanh N.

Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố:

Xét kết quả xác minh đơn khiếu nại tại Báo cáo số 59/BC-TTr ngày 08/7/2021 của Chánh Thanh tra thành phố thể hiện:

1. Nguồn gốc đất

Ông Huỳnh Thanh N được UBND thành phố M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 ngày 29/10/2013, diện tích là 261,2m² (50m² đất ở tại đô thị; 181,2m² đất trồng cây lâu năm) và có 30m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H1 thuộc thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P. Trong đó, có một phần diện tích đất 6,2m² đất cây lâu năm nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1 theo sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập, xác nhận ngày 23/6/2020.

2. Quá trình triển khai thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (nay là đường H1)

Dự án đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (Đoạn Km 5+00 – Km11+258), huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương - dài 6.258m được thực hiện theo Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của UBND tỉnh ban hành, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh làm Chủ đầu tư, thực hiện kiểm kê, áp giá, bồi thường và thực hiện thu hồi đất.

Tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của UBND tỉnh, quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tìm đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của UBND tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường H1 là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m). Tuy nhiên phần lề đường chưa được thi công (trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh N).

3. Quá trình đo đạc, kiểm đếm, lập hồ sơ bồi thường

Thực hiện Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1.

Ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất đối với thửa đất của ông Huỳnh Thanh N theo Biên bản số 53T/BBĐĐKĐ.

Ngày 03/4/2020, UBND thành phố ban hành Thông báo số 911/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N với diện tích đất dự kiến thu hồi là 6,2m² đất nông nghiệp.

Ngày 20/11/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố lập Bảng áp giá số 53T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh N, với tổng số tiền bồi thường là 189.388.574 đồng, cụ thể:

- Bồi thường 6,2m² đất nông nghiệp: 147.436.000 đồng.
- Bồi thường công trình xây dựng: 30.532.500 đồng;
- Bồi thường công trình phụ, vật kiến trúc: 11.420.074 đồng.

Ngày 22/12/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND về việc thu hồi 6,2m² đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh N quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương

án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh N được nhận tổng số tiền bồi thường: 189.388.574 đồng.

3.1. Việc ông Huỳnh Thanh N khiếu nại Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của ông Huỳnh Thanh N theo Biên bản số 53T/BBĐĐKD ngày 13/02/2020, đối với phần diện tích 6,2m² đất cây lâu năm thuộc một phần thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P. Phần diện tích đất này nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1 đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố M tại Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tổ chức đo đạc, kiểm đếm lập hồ sơ thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N đúng với phạm vi giải tỏa thực hiện dự án.

Qua kết quả đo đạc, kiểm đếm của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, việc UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1 là phù hợp với quy định.

3.2. Yêu cầu bồi thường phần đất thực tế bị giải tỏa, diện tích khoảng 40m² đất hành lang an toàn đường bộ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06192 ngày 29/10/2013 do UBND thành phố M cấp cho ông Huỳnh Thanh N:

Căn cứ tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của UBND tỉnh, quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của UBND tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường H1 là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m).

Đối chiếu với quy định nêu trên, qua rà soát Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 ngày 29/10/2013 do UBND thành phố cấp cho ông Huỳnh Thanh N, diện tích là 261,2m² (50m² đất ở tại đô thị; 181,2m² đất trồng cây lâu năm) và có 30m² đất

thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H1 thuộc thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P và Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập ngày 23/6/2020 với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1 đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 thì phạm vi giải tỏa đoạn qua nhà ông Huỳnh Thanh N tính từ tim đường thiết kế đến ranh giải tỏa là 12,5m.

Đồng thời, theo Kết luận của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư tại Biên bản số 15/BB-HĐBTTĐC ngày 23/3/2020: “Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường H1 tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thì phần chồng lấn đường hiện trạng không bồi thường. Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thể hiện đường H1 tính từ tim hiện hữu vô đất lớn hơn 12m thì bồi thường theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Và tại khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: “...Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”.

Do đó, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 ngày 29/10/2013 do UBND thành phố cấp cho ông Huỳnh Thanh N, thể hiện phần diện tích đất khoảng 40m² mà ông Huỳnh Thanh N yêu cầu bồi thường thực tế là đất vỉa hè đường H1 và không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm trong phần chồng lấn với hiện trạng đường nên không tính chi phí bồi thường về đất.

Đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm đối với thửa đất của ông Huỳnh Thanh N, việc kiểm đếm được thể hiện tại Biên bản số 53T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020 và lập Bảng áp giá số 53T/BAG-VHHVL ngày 20/11/2020 với tổng số tiền bồi thường là 189.388.574 đồng.

Ngày 22/12/2020, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND về việc thu hồi 6,2m² đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh N quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh N được nhận tổng số tiền bồi thường: 189.388.574 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông

Huỳnh Thanh N là đúng quy định tại các Điều 18, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

Việc ông Huỳnh Thanh N yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 và Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh N.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/7/2023, người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương do ông Mai Hùng D đại diện trình bày:

I. Nội dung khiếu nại

Theo đơn khiếu nại đề ngày 19/5/2022 của ông Huỳnh Thanh N và Biên bản làm việc ngày 27/6/2022 của Thanh tra tỉnh với ông Võ Văn T (đại diện ông Huỳnh Thanh N theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 19/5/2022 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Phú Quốc, số công chứng 5756, quyền số 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD), ông Huỳnh Thanh N khiếu nại Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Thanh N và yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế 40m² bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 do UBND thành phố M cấp ngày 29/10/2013 cho ông Huỳnh Thanh N (không phải 6,2m² theo Quyết định thu hồi đất số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M) theo giá thị trường 55.000.000 đồng/m² thuộc Dự án Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1 (gọi tắt là Dự án Vía hè).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu

Ông Huỳnh Thanh N khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế 40m² bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 do UBND thành phố M cấp ngày 29/10/2013 cho ông Huỳnh Thanh N (Quyết định thu hồi đất số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M chỉ thu hồi 6,2m² đất) theo giá thị trường 55.000.000 đồng/m² thuộc Dự án Vía hè.

Ngày 31/12/2021, Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND về việc giải quyết bác đơn khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Thanh N.

Không đồng ý với kết quả giải quyết nêu trên, ông Huỳnh Thanh N có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý và căn cứ bồi thường về đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ (HLBVĐB) liên quan đến việc thực hiện Dự án Vĩa hè

1.1. Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn qua thành phố M (nay là đường H1), giai đoạn thực hiện năm 2001 - 2004

Ngày 17/5/2001, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1629/QĐ-CT phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km 5+00 – Km 11+258) và xây dựng mới cầu Thợ Út, cầu Trại Cưa thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương dài 6.258m (gọi tắt là Dự án năm 2001). Theo Quyết định, phương án giải phóng mặt bằng phần đường ĐT 742 tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất; trong đó nền đường rộng 10m, gồm: mặt đường rộng 7m và lề đường rộng 1,5m x 2 bên. Dự án năm 2001 do Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư.

Ngày 29/10/2001, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5184/QĐ-CT về việc ban hành quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất của Dự án năm 2001 (tuyến đường qua xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên và xã P, thị xã M). Theo đó, quy định: “Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong HLBVĐB quy định không tính đền bù đất”.

Ngày 12/7/2004, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5141/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư, tăng quy mô Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Dự án năm 2004). Tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong HLBVĐB nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c khoản 8 Điều 1 thể hiện: “bề rộng nền đường H1 là 24m, gồm bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2 x 4,5m”, kết cấu lề đường trải sỏi đỏ, lu lèn.

Ngày 30/9/2004, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 7323/QĐ-CT quy định bồi thường về đất và tài sản trên đất thuộc Dự án, áp dụng đơn giá bồi thường về đất và tài sản trên đất theo Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 (không tính đền bù về đất trong phạm vi giải tỏa thuộc HLBVĐB).

Chủ đầu tư đã thực hiện giải tỏa đất tính từ tim đường ra 15m, phạm vi đường hiện hữu là từ tim đường ra mỗi bên 12m, bao gồm mặt đường 8m x 2 bên (16m) và lề đường 4m. Phần diện tích lề đường được thi công với kết cấu là trải sỏi đỏ, lu lèn nên trong quá trình sử dụng đất từ năm 2004 đến nay, ranh giới phần lề đường và đất liền kề của các hộ dân chưa rõ ràng, nhiều hộ dân tiếp tục sử dụng để buôn bán hoặc xây dựng công trình tạm trên phần đất lề đường.

1.2. Dự án Vĩa hè triển khai từ năm 2019 đến nay

Ngày 30/10/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3191/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1. Theo đó, quy mô Dự án Vía hè có chiều dài 2.100m từ điểm giao đường Trần Ngọc L đến điểm giao đường Tạo Lực 6; xác định chiều rộng mặt đường hiện hữu: 14-15m, bề rộng vỉa hè: 5m x 2 bên.

Ngày 23/9/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè. Đến tháng 12/2020, UBND thành phố M ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện Dự án Vía hè.

Ngày 22/12/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Vía hè. Theo đó, xem xét việc bồi thường về đất đối với trường hợp sử dụng đất nằm ngoài phạm vi 12m, tính từ tim đường hiện hữu.

Ngày 11/8/2021, UBND thành phố M có Báo cáo số 264/BC-UBND về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Vía hè, kiến nghị như sau: Xác định hiện trạng đường H1 hiện nay có bề rộng nền đường là 24m và không bồi thường phần chông lán đường theo hiện trạng đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường H1 tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thuộc Dự án Vía hè.

Ngày 20/8/2021, Sở Tài chính có Công văn số 3061/STC-QLGS với nội dung thống nhất theo kiến nghị của UBND thành phố M tại Báo cáo số 264/BC-UBND nêu trên, đồng thời kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố M thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

Ngày 30/8/2021, UBND tỉnh có Công văn số 4286/UBND-KT thống nhất ý kiến của Sở Tài chính và giao UBND thành phố M thực hiện theo nội dung Công văn số 3061/STC-QLGS của Sở Tài chính.

2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và kết quả bồi thường, hỗ trợ

Ông Huỳnh Thanh N được UBND thành phố M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 ngày 29/10/2013, thửa đất số 2010, tờ bản đồ 06-6, phường P với diện tích là 261,2m² (gồm 50m² đất ở tại đô thị, 181,2m² đất trồng cây lâu năm và 30m² đất hành lang lộ giới), có ghi chú 30m² đất thuộc HLBVĐB đường H1. Theo sơ đồ đất thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau: Đường H1 ghi 16m, HLBVĐB tính từ tim đường là 15m, cạnh tiếp giáp đường H1 có lề đường 4m, không được công nhận quyền sử dụng đối với phần diện tích lề đường.

Thực hiện Dự án Vĩa hè, năm 2020 Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của ông Huỳnh Thanh N tại Biên bản số 53T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020.

Ngày 20/11/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M lập Bảng áp giá số 53T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh N, tổng số tiền bồi thường là 189.388.574 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất: $6,2m^2 \times 23.780.000 \text{ đồng}/m^2 = 147.436.000 \text{ đồng}$ (bồi thường đất HLBVĐB theo đơn giá đất nông nghiệp).

- Bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng là: 30.532.500 đồng.

- Bồi thường về công trình phụ, vật kiến trúc là: 11.420.074 đồng.

Ngày 22/12/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND về việc thu hồi $6,2m^2$ đất HLBVĐB đường H1, theo Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M xác lập ngày 23/6/2020, phần diện tích $6,2m^2$ nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường H1 đến ranh giải tỏa.

Cùng ngày 22/12/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án Vĩa hè (danh sách bao gồm ông Huỳnh Thanh N) theo kết quả áp giá nêu trên.

3. Kết quả đối thoại

Ngày 05/10/2022, Lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì cùng các ngành chức năng có liên quan tổ chức đối thoại với ông Huỳnh Thanh N (do ông Võ Văn T đại diện). Tại buổi đối thoại Lãnh đạo UBND tỉnh cùng các ngành chức năng giải thích cho ông Võ Văn T rõ các vấn đề liên quan đến việc bồi thường đối với phần diện tích đất lề đường của Dự án Vĩa hè; việc ông Huỳnh Thanh N khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá $55.000.000 \text{ đồng}/m^2$ là không có cơ sở xem xét, giải quyết và việc Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N, là đúng quy định pháp luật.

4. Nhận xét

4.1. Việc ông Huỳnh Thanh N khiếu nại yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế $40m^2$ (tính từ mép đường hiện hữu đến ranh giải tỏa Dự án Vĩa hè) bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 ngày 29/10/2013 cấp cho ông Huỳnh Thanh N, là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Thực hiện Dự án năm 2001, quy định về HLBVĐB của tuyến đường ĐT 742 qua địa bàn phường P, thị xã M (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác

lập theo Điều 6, Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/02/1991 của UBND tỉnh Sông Bé, theo đó HLBVĐB là 10m.

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của UBND tỉnh thì HLBVĐB của Dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã M) đến giáp đường ĐT 747 gần ngã ba Công Xanh.

Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của Dự án năm 2004 thể hiện: Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Theo đó, cơ quan Nhà nước đã tổ chức thi công, hoàn thiện thực tế, nghiệm thu sử dụng tuyến đường với tổng phạm vi nền đường là 24m, tính từ tim đường ra mỗi bên 12m (gồm 8m mặt đường, 4m lề đường); đồng thời cập nhật, xác lập HLBVĐB là 15m mỗi bên tính từ tim đường. Riêng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn; quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 được phê duyệt tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của UBND tỉnh thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLBVĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND của UBND tỉnh; do đó việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, ông Huỳnh Thanh N được UBND thị xã M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H17474 ngày 30/10/2006, có thể hiện phần đường H1 đã thi công (tính từ tim đường vào 12m), không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Đến năm 2019, UBND thành phố thực hiện Dự án Vía hè được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019, quy mô dự án có phạm vi 12,5m tính từ tim đường H1; chiều dài tuyến 2,1km từ đầu đường Trần Ngọc L đến đường Tạo Lực 6 (thuộc một phần chiều dài tuyến của Dự án năm 2004); theo đó chỉ thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường (gồm 8m mặt đường và 4m lề đường đã được bồi thường, thi công khi thực hiện Dự án năm 2004) là có cơ sở và được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 4286/UBND-KT ngày 30/8/2021.

4.2. Việc ông Huỳnh Thanh N yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Căn cứ Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án...”, Công văn số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVĐB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè, việc UBND thành phố M bồi thường về đất cho ông Huỳnh Thanh N theo đơn giá 23.780.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật.

5. Kết luận

Từ những nội dung nêu trên, ngày 28/11/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3135/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N đối với Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố M là đúng quy định pháp luật.

Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Thanh N; công nhận Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của ông Huỳnh Thanh N, là đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh N đối với Ủy ban nhân dân thành phố M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M, tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Đầu tư vĩa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (đợt 1) đối với phần của ông Huỳnh Thanh N và yêu cầu nâng giá bồi thường đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m²;

- Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N (lần đầu);

- Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N đối với Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2023, ông Huỳnh Thanh N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N, có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Võ Văn T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N, tuyên hủy các quyết định hành chính bị kiện, với các lý do: việc thu hồi đất và diện tích đất bị thiệt hại lớn hơn diện tích đất ra quyết định thu hồi. Diện tích bị mất đi là 40m² và phần diện tích này nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2010 tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương được cấp ngày 29/10/2013, nguồn gốc đất này là từ cha ông N tặng cho ông năm 2013. Năm 2004, UBND thành phố M mở rộng đường nên phần diện tích đất tiếp giáp với phần đường không được đền bù. Đến năm 2019, UBND thành phố M ra Quyết định thu hồi đất sai so với phần diện tích đất của ông N.

Về giá đền bù, Quyết định hỗ trợ đền bù với phần diện tích đất thu hồi là 23.780.000 đồng/1 m² là không thỏa đáng và không đúng với giá thị trường trên thực tế. Giá đất tại thời điểm đó giao dịch trên 500.000.000 đồng/1 m². Tại Công văn số 1664 ngày 16/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đề nghị xem xét giải quyết toàn bộ quy hoạch hành lang lộ giới trên địa bàn tỉnh Bình Dương việc đền bù, hỗ trợ cho người dân vẫn còn hiệu lực. Vì vậy, việc bồi thường cho ông N là có cơ sở. Từ đó cho thấy rằng UBND tỉnh Bình Dương và UBND thị xã M bác đơn khiếu nại của ông N là trái quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét thấy dự án nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 đã được triển khai từ năm 2004 nhưng chưa xây dựng vỉa hè. Đến năm 2019, UBND tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định phê duyệt xây dựng vỉa hè trên đường

Huỳnh Văn Luỹ. Trên cơ sở đó, UBND thành phố M đã triển khai thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho người dân có đất bị ảnh hưởng thuộc dự án theo quy định pháp luật. Đối với phần đất bị thu hồi, nguồn gốc trong Giấy chứng nhận ghi rõ phần diện tích đất đồng thời ghi rõ phần diện tích thuộc đất hành lang. Do đó, UBND thành phố M không chấp nhận bồi thường phần diện tích đất ngoài phần diện tích đất là đúng với quy định. Hơn nữa, đất của ông N đã được đền bù về hoa màu. Về thủ tục thu hồi và ban hành quyết định bồi thường, UBND thành phố M đã xây dựng, thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm, tuy chưa thực hiện chặt chẽ nhưng về nội dung đã đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân thành phố M đã ban hành quyết định thu hồi đất kèm theo danh sách các hộ có đất bị thu hồi là đúng với quy định. Về giá đất, UBND đã xác định đúng giá trị phần đất bồi thường theo quy định. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh N là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông N, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N, những người bị kiện gồm Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 05/01/2023, ông Huỳnh Thanh N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về giải quyết khiếu nại lần 2; Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N; Quyết định 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ, tái định cư là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi

kiện của vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của các quyết định bị khởi kiện.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:

- Ngày 17/5/2001, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1629/QĐ-CT phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) và xây dựng mới cầu Thợ Ụt, cầu Trại Cưa thuộc huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương dài 6.258m (gọi tắt là Dự án năm 2001). Theo đó, phương án giải phóng mặt bằng phần đường ĐT 742 tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất; trong đó nền đường rộng 10m, gồm: mặt đường rộng 7m và lề đường rộng 1,5m x 2 bên.

- Ngày 16/7/2001, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Thông báo số 165/TB.UB về việc giải phóng mặt bằng để thi công công trình; Ngày 29/10/2001, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 5184/QĐ-CT về việc quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất của Dự án năm 2001 (tuyến đường qua xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên và xã P, thị xã M). Theo đó, quy định: *“Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ quy định không tính đền bù đất”*.

- Ngày 12/7/2004, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 5241/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư, tăng quy mô Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tại khoản 6 Điều 1 của Quyết định quy định phương án giải tỏa di dời: *“Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong HLBVDB nên không tính chi phí bồi thường về đất”* và tại điểm c khoản 8 Điều 1 thể hiện: *“bề rộng nền đường H1 là 24m, gồm bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2 x 4,5m”*, kết cấu lề đường trải sỏi đỏ, lu lèn.

- Ngày 30/9/2004, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 7323/QĐ-CT quy định bồi thường về đất và tài sản trên đất thuộc Dự án, áp dụng đơn giá bồi thường về đất và tài sản trên đất theo Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001, theo đó không tính đền bù về đất trong phạm vi giải tỏa thuộc hành lang bảo vệ đường bộ.

- Do Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (nay là đường H1) chưa xây vỉa hè nên ngày 30/10/2019, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3191/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án Vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát

nước đường H1. Theo đó, quy mô Dự án Vía hè có chiều dài 2.100m từ điểm giao đường Trần Ngọc L đến điểm giao đường Tạo Lực 6; xác định chiều rộng mặt đường hiện hữu 14-15m, bề rộng vỉa hè 5m x 2 bên.

- Ngày 27/02/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm dự án Đầu tư Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- UBND tỉnh Bình Dương đã tổ chức thẩm định giá làm cơ sở để xác định giá đất cụ thể đối với đất nông nghiệp vị trí 1 là 23.780.000 đồng/m² và ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, thành phố M.

- Ngày 22/12/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án. Theo đó, xem xét việc bồi thường về đất đối với trường hợp sử dụng đất nằm ngoài phạm vi 12m, tính từ trục đường hiện hữu.

Ngày 22/12/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND về việc thu hồi 6,2m² đất cây lâu năm do ông Huỳnh Thanh N quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của ông Huỳnh Thanh N được nhận tổng số tiền bồi thường: 189.388.574 đồng.

Không đồng ý, ông Huỳnh Thanh N khiếu nại. Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N.

Như vậy, các quyết định bị khởi kiện đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 66, 67, 69 và 74 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Về diện tích đất bị thu hồi:

Ông N yêu cầu bồi thường phần đất thực tế bị giải tỏa, diện tích khoảng 40m² đất hành lang an toàn đường bộ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH06192 ngày 29/10/2013 đã cấp cho gia đình ông.

Tuy nhiên, tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của UBND tỉnh Bình Dương, quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của UBND tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường H1 là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m). Theo Kết luận của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư tại Biên bản số 15/BB-HĐBTTĐC ngày 23/3/2020: “Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường H1 tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thì phần chông lấn đường hiện trạng không bồi thường. Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thể hiện đường H1 tính từ tim hiện hữu vô đất lớn hơn 12m thì bồi thường theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH06192 ngày 29/10/2013 do UBND thành phố M cấp cho ông Huỳnh Thanh N thể hiện diện tích là 261,2m² (bao gồm 50m² đất ở tại đô thị; 181,2m² đất trồng cây lâu năm) và có 30m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H1 thuộc thửa 2010, tờ bản đồ 06-6 tại phường P và Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập ngày 23/6/2020 với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1 đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 thì phạm vi giải tỏa đoạn qua nhà ông Huỳnh Thanh N tính từ tim đường thiết kế đến ranh giải tỏa là 12,5m.

Thực hiện Dự án Vỉa hè, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của ông Huỳnh Thanh N tại Biên bản số 53T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020. Ngày 22/12/2020, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 3792/QĐ-UBND thu hồi 6,2m² đất hành lang bảo vệ đường bộ đường H1 của ông Huỳnh Thanh N, theo Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M xác lập ngày 23/6/2020, thể hiện phần diện tích đất khoảng 40m² mà ông N yêu cầu bồi thường thực tế là đất vỉa hè đường H1 và không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm trong phần chông lấn với hiện trạng đường nên không tính chi phí bồi thường về đất mà chỉ thu hồi đối với phần diện tích 6,2m² nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường H1 đến ranh giải tỏa, là có cơ sở.

[2.2.2] Về giá bồi thường:

Ông Huỳnh Thanh N khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m²

Tuy nhiên, căn cứ Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương về trình tự, thủ tục bồi thường

hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án...”; Công văn số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất hành lang đường bộ cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương, UBND tỉnh Bình Dương đã tổ chức thẩm định giá làm cơ sở để xác định giá đất cụ thể và ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vĩa hè, từ đó bồi thường về đất cho ông Huỳnh Thanh N theo đơn giá đất nông nghiệp 23.780.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật.

Ngày 20/11/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố M lập Bảng áp giá số 53T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho ông Huỳnh Thanh N với tổng số tiền bồi thường là 189.388.574 đồng (trong đó, bồi thường về đất hành lang bảo vệ đường bộ theo đơn giá đất nông nghiệp: $6,2\text{m}^2 \times 23.780.000 \text{ đồng/m}^2 = 147.436.000 \text{ đồng}$; Bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng là: 30.532.500 đồng; Bồi thường về công trình phụ, vật kiến trúc là: 11.420.074 đồng).

Do đó, Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, giải quyết bác các yêu cầu khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N, là có cơ sở.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh Thanh N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh N đối với Ủy ban nhân dân thành phố M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M, tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Thanh N tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố M về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (đợt 1) đối với phần của ông Huỳnh Thanh N và yêu cầu nâng giá bồi thường đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m²;

- Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N (lần đầu);

- Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Huỳnh Thanh N đối với Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M (lần hai).

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Huỳnh Thanh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp (do ông Võ Văn T nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011681 ngày 28/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ngô Đức Thọ

Trần Thị Hòa Hiệp